TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH THUẬN** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: **78**/2024/DS-ST Ngày: 19-8-2024 "V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng"	

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Vinh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1**.** Ông Mai Văn Hùng;

2**.** Ông Đặng Hoàng Mơn.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Thị Tú Nguyên - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thuận không tham gia phiên tòa.

Ngày 19 tháng 8 năm 2024 tại Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thuận mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 15/2024/TLST-DS ngày 05 tháng 01 năm 2024 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 120/2024/QĐXXST-DS ngày 17/7/2024 và Quyết định hoãn phiên toà số 56/2024/QĐST-DS ngày 02 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn*: Ngân hàng Thương mại cổ phần (; Trụ sở số 40 - 42 - D P, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang; người đại diện theo pháp luật Ông Trần Ngọc M - Chức vụ: Tổng giám đốc, người đại diện theo ủy quyền ông Tạ Chí D - chuyên viên xử lý nợ khu vực - Phòng xử lý nợ - Ngân hàng TMCP ((theo Quyết định uỷ quyền số 1354/QĐ-NHKL ngày 24/5/2024 ông D có mặt).

- ***Bị đơn***: Ông Lê Thái Đ, sinh năm 1987 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: ấp K, xã T, huyện V, tỉnh Kiên Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Tạ Chí D trình bày*: Ông Lê Thái Đ có ký kết hợp đồng tín dụng tại Ngân hàng theo hợp đồng tín dụng số

1124/HĐTD ngày 30/07/2007 vay số tiền 20.000.000 đồng (Bằng chữ hai mươi triệu đồng). Lãi suất vay: 8.4%, 12.6%/năm. Được điều chỉnh theo điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng quốc tế K. Phí phạt chậm trả 3,5% x số tiền chậm trả. Phí phạt vượt hạn mức: 0.075%/ngày.

Trong quá trình vay vốn, ông Lê Thái Đ đã không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thanh toán nợ gốc, lãi cho Ngân hàng theo Hợp đồng tín dụng đã ký. Ngân hàng đã liên lạc, nhắc nhở nhiều lần nhưng phía ông Lê Thái Đ vẫn không trả nợ vay đúng hợp đồng.

Nay Ngân hàng TMCP (yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang giải quyết buộc ông Lê Thái Đ phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP (tạm tính đến ngày 19/8/2024 tổng số tiền 144.057.875 đồng (Bằng chữ: Một trăm bốn mươi bốn triệu không trăm năm mươi bảy nghìn tám trăm bảy mươi lăm đồng). Trong đó: Nợ gốc chưa thanh toán: 8.324.000 đồng, L trong hạn: 2.100.000 đồng, T phạt chậm trả lãi: 118.092.100 đồng, lãi quá hạn: 15.541.775 đồng. Ông Lê Thái Đ còn phải chịu các khoản tiền lãi, phí, phạt phát sinh theo hợp đồng tín dụng số 1528/HĐTD ngày 29/05/2007 và các điều khoản, điều kiện theo từng thời kỳ kể từ ngày 13/7/2024 cho đến khi thanh toán hết nợ.

* Tại phiên toà sau khi nghe Hội đồng xét xử giải thích về thời gian ký kết hợp đồng, thỏa thuận lãi giữa Ngân hàng và ông Lê Thái Đ và pháp luật điều chỉnh lãi suất là Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao đối với hợp đồng vay trên đại diện nguyên đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với lãi suất chậm trả số tiền là 118.092.100 đồng, chỉ yêu cầu bị đơn trả số tiền nợ gốc là 8.324.000 đồng, L trong hạn: 2.100.000 đồng và lãi quá hạn 15.541.775 đồng.

* Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông Lê Thái Đ để ông trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng cũng như tham gia các phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên tòa nhưng ông Đ không nộp cho Tòa án bản tự khai hay ý kiến trình bày của mình đối với yêu cầu của Ngân hàng, cố tình vắng mặt không rõ lý do trong quá trình tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét

tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[**1**] Về thủ tục tố tụng:

[**1.1**] Bị đơn ông Lê Thái Đ được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, xét thấy sự vắng mặt của ông Đ không làm ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông Đ là đúng quy định pháp luật.

[**1.2**] Nguyên đơn là Ngân hàng Thương mại cổ phần (xác định yêu cầu ông Đ trả cho Ngân hàng số tiền nợ tổng cộng gốc và lãi là 25.965.775 đồng (Trong đó nợ gốc 8.324.000 đồng, lãi trong hạn: 2.100.000 đồng, lãi quá hạn: 15.541.775 đồng). Tòa án xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*" theo Điều 1 của Nghị quyết số 01/2019 hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; bị đơn có nơi cư trú tại ấp K, xã T, huyện V, tỉnh Kiên Giang theo quy định tại Điều 26, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân cấp huyện nên Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thuận thụ lý giải quyết là phù hợp.

[**1.3**] Đại diện Ngân hàng Thương mại cổ phần (xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền lãi chậm trả là 118.092.100 đồng, xét việc rút một phần yêu cầu khởi kiện là tự nguyện và phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử đình chỉ đối với phần yêu cầu rút.

[**2**] *Nội dung tranh chấp*: Vào ngày 30/07/2007 ông Đ vay của Ngân hàng TMCP (số tiền 20.000.000 đồng, trong quá trình vay vốn, ông Lê Thái Đ đã không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán nợ gốc, lãi cho Ngân hàng theo Hợp đồng tín dụng đã ký. Ngân hàng đã liên lạc, nhắc nhở nhiều lần nhưng phía ông Lê Thái Đ vẫn không trả số nợ vay còn thiếu. Nay Ngân hàng Thương mại cổ phần (khởi kiện yêu cầu bị đơn ông Đ trả số tiền vay gốc và lãi là 25.965.775 đồng (Trong đó nợ gốc 8.324.000 đồng, lãi trong hạn: 2.100.000 đồng, lãi quá hạn: 15.541.775 đồng).

[**2.1**] *Xét yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần (thấy rằng*: Việc Ngân hàng cho ông Đ vay tiền có làm hợp đồng tín dụng, có giấy đề nghị vay vốn kiêm khế ước nhận nợ, việc cho vay tiền giữa các bên là tự nguyện, thỏa thuận

lãi suất cho vay cụ thể. Trong quá trình thực hiện hợp đồng phía bị đơn liên tục vi phạm hợp đồng là không trả gốc và lãi theo kỳ hạn như đã thỏa thuận, không có thiện chí trả nợ mà cố tình lẫn tránh. Phía nguyên đơn cung cấp đầy đủ chứng cứ chứng minh việc bị đơn có vay tiền, dư nợ chưa trả, lãi suất theo hợp đồng đã thỏa thuận. Nguyên đơn vẫn giữ yêu cầu khởi kiện buộc bị đơn trả toàn bộ số tiền vay còn thiếu, do đó HĐXX có cơ sở để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn trả nợ vay còn thiếu cho Ngân hàng.

[2.2] Đối với yêu cầu của Ngân hàng Thương mại cổ phần (về việc yêu cầu trả lãi trong hạn: 2.100.000 đồng, lãi quá hạn: 15.541.775 đồng. Hội đồng xét xử thấy rằng khi cho vay các bên đã thỏa thuận lãi suất vay, bên bị đơn cũng thống nhất không có ý kiến gì. Xét thấy việc tự thỏa thuận lãi suất giữa các bên trong hợp đồng vay là phù hợp theo quy định tại Điều 100 (Lãi suất, phí trong hoạt động kinh doanh của tổ chức tín dụng) của Luật các tổ chức tín dụng số: 32/2024/QH15 ngày 18 tháng 01 năm 2024; Điều 7 và khoản 1 Điều 8 của Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao. Xét thấy việc thỏa thuận lãi suất giữa các bên trong hợp đồng tín dụng là không vượt quá các quy định của pháp luật về lãi suất nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc yêu cầu tính lãi suất khoản nợ vay.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương Mại cổ phần (là có căn cứ để chấp nhận nên Hội đồng xét xử chấp nhận buộc ông Lê Thái Đ trả số tiền nợ còn thiếu cho Ngân hàng tổng cộng là 25.965.775 đồng (Trong đó nợ gốc 8.324.000 đồng, lãi trong hạn: 2.100.000 đồng, lãi quá hạn: 15.541.775 đồng).

[3] *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễm, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 5% đối với số tiền 25.965.775 đồng là 1.298.289 đồng.

[4] Do bị đơn ông Lê Thái Đ bị buộc trả nợ nên phải chịu toàn bộ tiền án phí.

Ngân hàng Thương Mại cổ phần (không phải nộp án phí, hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp cho Ngân hàng Thương Mại cổ phần (số tiền 3.561.161 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005319 ngày 05/01/2024

của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thuận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26; Điều 35, Điều 39; Điều 92; Điều 147; Điều 228; Điều 244; Điều 266; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 100 của Luật các Tổ chức tín dụng số: 32/2024/QH15 ngày 18 tháng 01 năm 2024; Điều 7 và khoản 1 Điều 8 của Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần (về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng với ông Lê Thái Đ.

Buộc bị đơn ông Lê Thái Đ phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần (số tiền còn nợ là 25.965.775 đồng (Trong đó nợ gốc 8.324.000 đồng, lãi trong hạn: 2.100.000 đồng, lãi quá hạn: 15.541.775 đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày 20/8/2024, ông Đ còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần (đối với số tiền 118.092.100 đồng.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Tiền án phí DSST trong vụ án là 1.298.289 đồng. Do bị đơn ông Lê Thái Đ bị buộc trả nợ nên phải chịu toàn bộ tiền án phí.

Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần (- Phòng G số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.561.161 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005319 ngày 05/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thuận.

4. Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (19/8/2024). Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Kiên Giang;*
- **TÒA**
- *VKSND huyện Vĩnh Thuận;*
- *Chi cục THADS huyện Vĩnh Thuận;*
- *UBND xã Tân Thuận;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Mỹ Vinh